

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 10

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Hôm này chúng ta tổng hợp trọng tâm của tập 8, tập 9.

Trọng tâm tập 8. Tập 8 có bảy trọng tâm.

Trọng tâm thứ nhất: địa vị của Xá Lợi Phất trong tăng đoàn, là đệ tử thủ tọa trong tăng đoàn. Cùng với Đại Mục Kiền Liên là cánh tay trái phải của đức Phật; là đệ tử mà đức Phật tin tưởng nhất, cũng là đệ tử có thể gánh vác trọng trách; là trưởng lão có uy vọng nhất, được vô số tăng chúng tôn kính và quý mến trong tăng đoàn.

Trọng tâm thứ hai: Xá Lợi Phất đối xử với vị tỳ kheo hủy báng ngài như thế nào? Đối xử với tỳ kheo giành chỗ ngồi của ngài như thế nào? Dùng tay xoa đầu vị tỳ kheo hủy báng ngài, từ bi ôn hòa nói chuyện với tỳ kheo; tiếp nhận sự sám hối của vị tỳ kheo, khích lệ người đó sửa đổi lỗi lầm; đem chỗ ngồi tốt nhường cho tỳ kheo khác, tự mình tĩnh tọa một đêm dưới gốc cây, lấy mình làm gương, thể hiện phẩm chất cao thượng của Xá Lợi Phất; tại sao Xá Lợi Phất lại nhập Niết Bàn trước đức Phật? Đệ tử thượng thủ của chư Phật đều làm như vậy. Xá Lợi Phất không nhãn tâm nhìn Phật nhập Niết Bàn.

Trọng tâm thứ ba: khai thị từ biệt của Xá Lợi Phất dành cho tăng chúng, bạn có học được điều gì trong đó không? Đức Phật xuất hiện trên thế gian, phải mấy ngàn vạn năm mới có thể gặp một lần, gặp được phải trân trọng. Có thể nghe được chánh pháp của đức Phật, cũng là hiếm có trong trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng phải càng trân trọng hơn; nổi dòng huệ mạng của đức Phật là sứ mạng của mỗi người đệ tử Phật.

Trọng tâm thứ tư: sau khi Xá Lợi Phất nhập Niết Bàn, khai thị của đức Phật dành cho đại chúng có ý nghĩa sâu xa thế nào? Vô thường là chân tướng của thế gian, sanh diệt là pháp tắc tự nhiên. Xá Lợi Phất nhập Niết Bàn trước Phật, là thứ tự tự nhiên của pháp; mặc dù người không còn, pháp vẫn không mất đi. Đức Phật vĩnh viễn sống trong tâm những ai tin tưởng ngài, đức Phật sẽ vĩnh viễn chăm sóc họ; tiến

nhập Niết Bàn, tới thế giới Cực Lạc là công phu quan trọng bậc nhất; đại trí Xá Lợi Phất, trí huệ của ngài rộng lớn vô biên, ngoài đức Phật ra không ai sánh được.

Trọng tâm thứ năm: tộc Vua Lưu Ly muốn diệt tộc Thích Ca, khi đó Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, tại sao đức Phật cũng không cứu nổi tộc Thích Ca? Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, tại sao cũng không cứu nổi tộc Thích Ca? Thần thông không phải pháp căn bản, thần thông không chống lại được nghiệp lực; thần thông không thể liễu thoát sanh tử luân hồi; không được kết oán với chúng sanh, oan oan tương báo biết bao giờ hết.

Trọng tâm thứ sáu: tôn giả Mục Kiền Liên đối xử với Liên Hoa Sắc như thế nào? Liên Hoa Sắc tại sao lại trở thành đệ tử của đức Phật? Không khinh thường, không kì thị, nhẫn nại lắng nghe bà kể về thân thế của mình và hoàn cảnh bất hạnh bà gặp phải; không nhìn bề ngoài mà nhìn chân tâm, ngài nhìn thấy tâm của Liên Hoa Sắc rất chân, rất thiện, rất mỹ, ngài đồng cảm, thương xót bà, giúp đỡ bà; sửa đổi làm mới chính mình, là pháp môn bất nhị lìa khổ được vui; Liên Hoa Sắc trở thành tỳ kheo ni gương mẫu, trở thành vị thần thông đệ nhất trong chúng tỳ kheo ni là nhờ công lao của tôn giả Mục Kiền Liên.

Trọng tâm thứ bảy: tôn giả Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất trong số đệ tử của đức Phật, tại sao ngài vẫn bị ngoại đạo ám hại? Vì truyền lại hạt giống Phật pháp, Ngài trở thành tấm gương hi sinh vì pháp để lại cho đời sau; nhục thân là vô thường, nghiệp báo phải kết thúc; vấn đề sanh tử trước mặt người giác ngộ không thành vấn đề, có sanh ắt phải có tử, đối với tử hoàn toàn không cần phải hoang mang lo sợ. Quan trọng là lúc mất có thể không mê mà nhập Niết Bàn. Hai chữ “không mê” thật quá quan trọng; Mục Kiền Liên không mê nhập Niết Bàn, đức Phật tán thán ngài, sự hi sinh của ngài thật sự đẹp vô hạn!

Trọng tâm tập 9. Tập 9 có hai trọng tâm.

Trọng tâm thứ nhất: tôn giả Đại Ca Diếp có chỗ nào khác người? Xuất thân gia đình giàu có, cha ngài là một vị trưởng giả đại phú, ngài từ bỏ vinh hoa phú quý đi tu khổ hạnh đầu đà; ý chí thanh cao, không bị dục vọng làm ô nhiễm; khát thực người nghèo chứ không khát thực người giàu, giúp bà lão nghèo có cơ hội trồng phước điền, bà lão nghèo nhờ công đức này mà sau khi qua đời được sanh lên cõi trời; dựng nên pháp tràng, làm tấm gương tu hành trác tuyệt gian khổ. Làm theo chí hướng của chính mình, kiên định không thay đổi việc thực hành lý tưởng của chính mình. Để hàng hậu học biết tôn trọng và thực hành khổ hạnh đầu đà thiếu dục tri túc; không tham danh văn, không cầu lợi dưỡng, không ở tinh xá, không bỏ khổ hạnh, chuyên tâm chuyên đức củng cố tăng đoàn; tương lai chánh pháp của đức Phật bị

hủy diệt, không phải do thiên ma ngoại đạo phá hoại, mà là do tăng đoàn hủ bại và mục nát!

Trọng tâm thứ hai: Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát là ba vị thượng thủ đại biểu cho chúng Bồ Tát, có ý nghĩa quan trọng gì? Ba vị đại sĩ này trong pháp hội là thượng thủ trong chúng Bồ Tát hàm nghĩa rất sâu. Duyên của ba vị với Tịnh Tông rất sâu; Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu “Mật Tịnh không hai”, Văn Thù Bồ Tát đại biểu “Thiền Tịnh không hai”, Di Lặc Bồ Tát đại biểu tương lai truyền thừa. Giáo, Thiền, Mật là những cương lĩnh lớn trong tu học Phật pháp, toàn bộ đều bao gồm hết trong đó, không có pháp nào không nằm trong đó; danh hiệu A Di Đà Phật là pháp môn đại tổng trì, không có một pháp nào nằm ngoài A Di Đà Phật. Một câu Phật hiệu A Di Đà Phật đã bao gồm hết thấy pháp thế gian xuất thế gian; học tập văn phát nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Bồ Tát, thấy Thánh Hiền phải noi theo, học tập theo Thánh Hiền xưa, dẫn dắt chúng sanh quay về Cực Lạc, đây là chón quay về của một đời Thánh giáo.

Trọng tâm của tập 6, 7, 8, 9 đã nói xong. Ở chỗ này có ba vấn đề cần phải nói rõ với các bạn. Vấn đề thứ nhất đó là mỗi một tập tôi tổng hợp lại vài trọng tâm là phương pháp bất đắc dĩ nhưng vẫn làm. Mục đích chỉ có một, đó là cung cấp cho các bạn chỗ nắm bắt, giúp các bạn hiểu được kinh văn, chỉ vậy mà thôi. Cũng chưa chắc phù hợp với mỗi người, chỉ dùng tham khảo. Các bạn có thể căn cứ vào tình hình thực tế của chính mình sao cho phù hợp nhằm giải quyết vấn đề thực tế của chính mình. Lần giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai này, trọng tâm ở chỗ thực hành. Nhân mạnh kết hợp lý luận với thực tiễn. Tôi kị nói suông, tôi kị tham nhiều. Làm được thực hành một điều tính một điều, giải quyết một chuyện tính một chuyện. Vẫn câu nói cũ đó là trọng thực chất, không trọng hình thức. Phải nắm bắt trọng tâm, loại trừ chướng ngại. Bạn học Phật chướng ngại nào lớn nhất thì bạn loại trừ nó trước. Giống như đánh hạ lô cốt vậy, lô cốt nào có hỏa lực mạnh nhất, lực sát thương lớn nhất, bạn nhất định phải loại bỏ nó trước, mới có thể dẹp sạch con đường tiến lên phía trước.

Ví dụ: có người hiểu đạo thiếu sót hoặc không viên mãn, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng; có người tâm sân hận mạnh, không hận thứ này thì hận thứ khác, cảm thấy ai cũng có lỗi với chính mình; có người tâm đố kị mạnh, không chịu được khi người khác tốt hơn mình; có người tâm thuật bất chánh, nguyên rủa người khác, mong người khác xui xẻo; có người tâm địa nhỏ hẹp, gặp chuyện gì cũng tính toán chi li, không thể bao dung người khác, không có bạn bè; có người vô lý cãi ngang, có lý thì không tha cho người; có người tham luyến thương nhớ, thứ này cũng không

buông được, thứ kia cũng không buông được; có người không phân biệt thật giả, nắm chặt lấy giả đến chết không buông, đem thật buông xuống; có người thường nói suông nhưng không thật làm, làm bộ làm tịch, lừa mình lừa người, sau cùng không được gì cả; rất nhiều ví dụ không thể kể hết.

Các bạn muốn đời này thành tựu, nhất định phải làm thật. Vấn đề thứ hai tôi muốn nói đó là bạn đã đặt ra mục tiêu cuộc đời đúng đắn chưa? Chỉ có đặt ra mục tiêu cuộc đời đúng đắn, mới có thể chọn lựa con đường mình đi thế nào. Mục tiêu cuộc đời khác nhau sẽ đi con đường khác nhau. Đặt ra mục tiêu đúng đắn, chọn đúng đường, sau cùng là phải đi con đường này như thế nào cho tới điểm cuối cùng. Đây là ba khúc nhạc trong đời người.

Vấn đề thứ ba tôi muốn nói đó là tại sao tôi lại dùng phương pháp kể chuyện để giới thiệu năm vị tôn giả thượng thủ? Tôi dùng phương pháp kể chuyện giới thiệu tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Diếp, tôn giả A Nan, mục đích chỉ có một, nhấn mạnh nhân tánh hóa, giảm nhẹ thần bí hóa. Hiểu hai câu này như thế nào? Ý tôi muốn giảng các ngài thành người, chứ không muốn giảng các ngài thành Thần. Tại sao tôi lại nhớ tới phương pháp này? Thứ nhất là chư Phật Bồ Tát điểm hóa, dùng phương pháp này để tiếp cận, hiệu quả tốt; thứ hai là hiện thực cuộc sống gợi ý cho tôi. Gợi ý cho tôi điều gì? Con đường mười năm hoàng pháp tôi gặp được bốn kiểu người: Kiểu thứ nhất ngạo mạn vô lễ, không để người khác vào mắt. Hết thầy cao tăng đại đức đều xem thường, có khí thế lớn tới mức coi xung quanh đều nhỏ bé. Kiểu thứ hai không học theo được ai cả. Bạn nói lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, người như vậy sẽ nói, ai ya, họ là người tái lai, chúng ta không học theo được; lão pháp sư giới thiệu lão hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương nơi cửa Phật chúng ta, có người sẽ nói, căn tánh của hòa thượng tốt, chúng ta không so sánh được; lão pháp sư giới thiệu Bồ Tát Lưu Tố Thanh với mọi người, có người nói, đó là Quan Thế Âm Bồ Tát tái lai; vậy thì nói tôi đi, bà lão quê mùa đã về hưu, cũng được nịnh bợ không nhỏ, ai ya, họ là đại đức nào đó nào đó! Bạn nói xem tôi vui mừng hay là bi ai? Đây là cách nịnh bợ tôi thích sao?

Nói tới đây tôi nhớ đến 20 năm trước làm việc cho cơ quan nhà nước của tỉnh, ai lớn hơn thì gọi tôi Tổ Vân; ai nhỏ hơn thì gọi tôi chị Lưu; còn nhỏ hơn nữa thì gọi tôi là dì Lưu. Tôi cảm thấy như vậy rất tốt, thân thiết biết bao! Không ngờ tới lúc về hưu, hơn bảy mươi tuổi, còn được nịnh bợ là đại đức, đây không phải là điều tôi muốn. Tôi chỉ muốn A Di Đà Phật. Kiểu thứ ba là coi thường người khác, không tin rằng người khác có thể vãng sanh Tây Phương. Ai đó vãng sanh rồi, có người nói,

họ như vậy có thể vắng sanh sao? Ví dụ lúc vị cư sĩ này còn sống đọc kinh Kim Cang, có người đem chuyện này ra nói! Vậy tôi nói bạn học không hiểu kinh Vô Lượng Thọ rồi, học kinh điển Đại Thừa hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vắng sanh như nhau! Tại sao tới chỗ bạn lại thành đọc kinh Kim Cang không thể vắng sanh? Y pháp bất y nhân! Kiêu thứ tư là mù quáng mê tín. Có người nói, cô Lưu tiên vắng sanh, hễ tiên là chuẩn, tiên ai thì người đó tới thế giới Cực Lạc. Câu nói dối hoang đường này là ai nói vậy? Ai nói thì người đó phải chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu như nói cô Lưu tiên vắng sanh rất nghiêm túc, chuyện này là thật, chuyện này tôi thừa nhận. Tôi tiên lão Tề chồng của cư sĩ Điều vắng sanh, hai mươi bốn tiếng đồng hồ không ăn không uống không đi vệ sinh, không phải tôi cố ý làm như vậy, bất tri bất giác thời gian cứ trôi qua. Lão Tề vắng sanh rồi. Tôi tiên một người anh vắng sanh, lúc qua đời không được tốt lắm. Từ năm giờ tới năm giờ sáng hôm sau, một mình tôi đập đầu mười hai tiếng đồng hồ ở nền gạch bệnh viện, không có người tới thay cho tôi, đầu gối và cùi chỏ bị thương. Cho dù như vậy tôi vẫn không thể tiên anh ấy tới thế giới Tây Phương Cực Lạc! Lời tôi nói là thật, mọi người có tin không?

Tôi nói nhiều như vậy là muốn nói cho các bạn biết, A Di Đà Phật là từ người tu thành, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng từ người tu thành, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đều từ người tu thành, các ngài là người không phải là thần. Tại sao tôi lại kể câu chuyện của năm vị tôn giả? Các ngài đều là người có máu có thịt có tình có nghĩa, chúng ta có thể học theo các ngài. Nếu như tôi kể các ngài quá thần thánh, chúng ta còn có thể học theo các ngài sao? Bởi vì các ngài là thần, chúng ta là người, người không thể học theo thần! Bây giờ mọi người thấy năm vị tôn giả là người sống sờ sờ ra đấy! Các ngài là người, chúng ta cũng là người, người có thể học theo người! Đây là nguyện vọng ban đầu của tôi khi dùng phương pháp kể chuyện giới thiệu năm vị tôn giả cho mọi người, không biết có thể nhận được hiệu quả như mong đợi không.

Câu chuyện của năm vị tôn giả tôi đọc được từ trong một cuốn sách, cuốn sách này do một vị đại đức pháp sư đương thời viết. Tôi rất cảm ơn vị đại đức pháp sư này đã kể cho chúng ta nghe câu chuyện cảm động lòng người như vậy, giúp chúng ta có nhận thức mới mẻ hơn về năm vị tôn giả, trở thành tấm gương cho chúng ta học tập theo. Cảm ơn! Cảm ơn sâu sắc! Chí thành đánh lễ!

Tiếp theo chúng ta bắt đầu giảng phẩm thứ hai trong kinh:

“Đức Tuân Phổ Hiền đệ nhị”

Mời xem kinh văn: “Hựu Hiền Hộ đấng thập lục Chánh Sĩ, sở vị: Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi Thượng Thủ”.

Kinh văn phẩm thứ nhất nói “nhất thiết đại chúng. Thần thông dĩ đạt”, đây là tán thán sơ lược, phẩm này tán thán rộng hơn về trí huệ, thần thông, đức năng của chư Đại Bồ Tát. Đoạn kinh này liệt kê Bồ Tát tại gia trong chúng Bồ Tát. “Chánh Sĩ” là Bồ Tát tại gia; “Đại Sĩ” là Bồ Tát xuất gia. Chánh Sĩ và Đại Sĩ có cùng cấp bậc. “Thập lục” đại biểu viên mãn vô tận. “Thập lục Chánh Sĩ” đại biểu vô lượng vô biên Chánh Sĩ.

“Hiền hộ” là đại biểu nghĩa: Như Lai khéo hộ niệm chư Bồ Tát. Hiền Hộ Bồ Tát là đệ tử tại gia tu học pháp môn Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Địa vị của ngài tương đương với Phổ Hiền, Văn Thù, Quan Âm, Thế Chí. Hiền Hộ không những là hộ trì sự hiền đức của chính mình, đồng thời cũng hộ trì chúng sanh, cho nên gọi là Hiền Hộ. Hiền Hộ Chánh Sĩ mặc dù thị hiện được cha mẹ sanh trong thành Vương Xá, chỉ là một người bình thường, nhưng trên thực tế là vị Đẳng Giác Bồ Tát thực chứng, đã vượt qua Thập Địa, tiến thêm một bước nữa là Diệu Giác, tương đương với đức Phật. Đây là vị tại gia cực thù thắng ngoài cư sĩ Duy Ma Cật. Nghe được danh hiệu của ngài nhất định có thể được ba loại Bồ Đề: tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Kinh Bát Chu Tam Muội nói Hiền Hộ Bồ Tát là người khởi xướng niệm Phật tam muội, vậy thì ngài càng có nhân duyên với Tịnh Tông rồi. Ngài là thượng thủ, tham gia pháp hội giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật tuyên dương pháp môn vô thượng niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là vua trong hết thấy tam muội, trân bảo trong hết thấy tam muội, cho nên gọi là “Bảo Vương Tam Muội”.

“Thiện Tư Duy Bồ Tát” đại biểu người chuyên tu Tịnh Độ có tư tưởng kiến giải thuần tịnh thuần thiện, đứng đắn, tương ứng với A Di Đà Phật.

“Huệ Biện Tài Bồ Tát”. Có trí huệ, có tài ăn nói, giỏi về giáo lý giáo nghĩa của Tịnh Tông. Giảng vô cùng rõ ràng, khiến người khác tin phục.

“Quán Vô Trụ Bồ Tát” đại biểu người tu Tịnh Độ quán pháp vô thường, không tham luyến, không chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

“Thần Thông Hoa Bồ Tát” đại biểu phương pháp dạy học linh hoạt, thiện xảo, dạy học tùy theo năng khiếu, hoằng dương pháp môn niệm Phật Tịnh Độ.

“Quang Anh Bồ Tát” đại biểu bộ kinh này có thể hiển lộ trí huệ của chúng ta.

“Bảo Tràng Bồ Tát”. Bảo tràng đại biểu Phật pháp vô cùng thù thắng. Tuyên dương pháp duyên của bộ kinh này vô cùng thù thắng.

“Trí Thượng Bồ Tát” đại biểu tu học bộ kinh này có được trí huệ vô hạn.

“Tịch Căn Bồ Tát”. Lục căn tịch tĩnh là căn bản của tu học, tu học dựa theo bộ kinh này giúp cho thân tâm được thanh tịnh.

“Tín Huệ Bồ Tát” đại biểu tin sâu bộ kinh này có trí huệ vô thượng.

“Nguyện Huệ Bồ Tát” đại biểu tin sâu thiết tha phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, là người thực sự có trí huệ.

“Hương Tượng Bồ Tát” đại biểu niệm Phật có công đức lớn, giúp chúng sanh vượt khỏi lục đạo.

“Bảo Anh Bồ Tát”. Bảo Anh đại biểu bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, có thể giúp chúng sanh một đời này vãng sanh thành Phật không thoái chuyển.

“Trung Trụ Bồ Tát” đại biểu bộ kinh này an trụ trung đạo.

“Ché Hạnh Bồ Tát” đại biểu trì giới niệm Phật.

“Giải Thoát Bồ Tát” đại biểu tu hành theo lý luận, phương pháp của bộ kinh này sẽ mau chóng rời xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đắc đại tự tại.

Kinh Tứ Đồng Tử nói: bốn vị Bồ Tát Thiện Tư Duy, Huệ Biện Tài, Quán Vô Trụ, Thần Thông Hoa là Bồ Tát đến từ thế giới phương khác, ứng hóa sanh ra tại Ấn Độ, trở thành Bồ Tát tại gia.

Theo kinh Phật Danh nói: bốn vị Bồ Tát Quang Anh, Trí Thượng, Tịch Căn, Nguyện Huệ; còn có Bồ Tát Hương Thượng mà kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói, năm vị Bồ Tát này là Đại Bồ Tát đến từ thế giới phương khác, đến thế giới này nghe kinh Vô Lượng Thọ, giúp đỡ đức Phật hoàng dương giáo hóa.

Từ Hiền Hộ đến Hương Tượng, tổng cộng mười vị Chánh Sĩ đều có kinh điển để căn cứ, sáu vị Chánh Sĩ còn lại chưa được nhắc tới trong kinh điển, nhưng Cổ Đức nói sáu vị Chánh Sĩ còn lại cũng là Bồ Tát tại gia có đại thành tựu từ thế giới phương khác, đến pháp hội nghe kinh nghe pháp, giúp đỡ đức Phật hoàng dương giáo hóa

Trong phẩm thứ nhất kể tên ba vị thượng thủ trong chúng xuất gia. Trong phẩm này kể tên mười sáu vị thượng thủ trong chúng tại gia, như vậy đại biểu điều gì? Có thể nói như thế này, kinh Vô Lượng Thọ vượt khỏi thường tình: đặc biệt kể

tên mười sáu vị Chánh Sĩ Bồ Tát tại gia làm thượng thủ trong đại chúng, điều này đại biểu pháp môn Tịnh Độ đặc biệt phù hợp cho người tại gia tu trì; đối tượng độ thoát chủ yếu của bộ kinh này là người tại gia; đức Phật chuyên giảng bộ kinh này cho người tại gia. Pháp môn này khế hợp tình hình xã hội trước mắt và tương lai. Cuối thời nhà Thanh cư sĩ Thâm Thiện Đăng viết bộ “Báo Ân Luận”, tán thán kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn niệm Phật Tịnh Độ, ông nói: pháp môn Tịnh Độ hay ở chỗ không rời Phật pháp mà thực hành pháp thế gian, không bỏ pháp thế gian mà chứng Phật pháp”. Đây là chỗ thù thắng đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ, vô cùng thích hợp cho người tại gia.

“Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức. Cụ túc vô lượng hạnh nguyện. An trụ nhất thiết công đức pháp trung”.

“Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”. Chữ Hàm là chỉ toàn thể đại chúng tham gia pháp hội, trong đó bao gồm chúng tỳ kheo, chúng nhị thừa, chúng Bồ Tát, chúng xuất gia, chúng tại gia, ngoài ra còn chỉ hết thảy chúng Bồ Tát trong mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, toàn bộ đều tu hành theo lời dạy của Phổ Hiền Đại Sĩ trong kinh Hoa Nghiêm, không có vị nào không tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ. Đây là tán thán phẩm đức cao thượng của Bồ Tát tham gia pháp hội. Thế nào là đức của Phổ Hiền Đại Sĩ? Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ nằm trong phần cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm, quy nạp thành mười điều cương lĩnh, gọi là “thập đại nguyện vương”. Thập đại nguyện vương như sau:

Một là lễ kính chư Phật,
Hai là xưng tán Như Lai,
Ba là rộng tu cúng dường,
Bốn là sám hối nghiệp chướng,
Năm là tùy hỷ công đức,
Sáu là thỉnh chuyển pháp luân,
Bảy là thỉnh Phật trụ thế,
Tám là thường học theo Phật,
Chín là hằng thuận chúng sanh,
Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Thập đại nguyện vương có lợi ích gì với chúng sanh? Thập đại nguyện vương có lợi ích lớn đối với người lâm chung, trước đây chúng ta không biết hoặc biết không nhiều. Thời khắc cuối cùng của con người, hết thấy các căn hư hoại, điều gì cũng không được nữa, điều gì cũng không theo bạn nữa. Lúc này chỉ có thập đại nguyện vương này chẳng rời người. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền được sanh về cõi Cực Lạc. Tự nhiên được sanh ra từ hoa sen, được A Di Đà Phật thọ ký thành Phật. Sau đó ở trong các thế giới nhiều không kể xiết, dùng trí huệ vô lượng, tùy thuận tâm niệm của chúng sanh mà rộng làm các điều lợi ích, có thể ở trong biển khổ phiền não phổ độ chúng sanh. Đây là đức của Phổ Hiền Đại Sĩ.

“Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”, tôi vừa đơn giản giới thiệu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, mặc dù đang giảng tu đức, trên thực tế là đang giảng toàn tánh cùng tu, toàn tu tức tánh, tánh tu không hai. Trong tu học có thể nói là đạt được cảnh giới cao nhất. Bây giờ nói “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”. Từ sơ phát tâm cho đến quả địa rốt ráo, hết thấy hạnh nguyện của chư Phật Bồ Tát đều không nằm ngoài thập đại nguyện vương. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát đã nói rõ với chúng ta, ngài phát nguyện cứu sanh Tây Phương Tịnh Độ, Văn Thù Bồ Tát cũng như vậy. Không chỉ hai vị Bồ Tát này mà bốn mươi một địa vị Pháp Thân Đại Sĩ trong hội Hoa Nghiêm đều tuân theo thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, hướng tới thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là một sự việc lớn trong hội Hoa Nghiêm, cũng là nói rộng nguyện thứ ba mươi sáu “bao lần khuyên lớn” trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật. Hết thấy đại chúng đều là từ thế giới Tây Phương tới đây biểu diễn chiêu sinh. Thập đại nguyện là cương lĩnh, mở rộng ra là đại nguyện vô lượng vô biên. Nguyện nguyện đều độ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, viên thành Phật đạo. Đối với từ “vô lượng” trong câu này giải thích như sau. Nhiếp Đại Thừa Luận Thích giảng “chẳng thể dùng thí dụ do sánh để biết nổi gọi là vô lượng”. Con số này không những không thể nói cụ thể, đồng thời cũng không thể dùng ví dụ để so sánh, nên gọi là vô lượng. Đối với từ “hạnh nguyện” giải thích như sau. Thanh Lương Sớ nói “tạo tu kết hợp với hi cầu gọi là hạnh nguyện”. Quán Kinh nói “tâm này làm Phật”. Làm Phật là hàm nghĩa của tạo tu. Tạo nghĩa là chữ tạo trong câu “hết thấy do tâm tạo”, tu là tu trì, cho nên tạo tu là hành động. Hi cầu, hi là hi vọng, cầu là nguyện cầu, hi cầu tức là nguyện vọng. Kết hợp hành động với nguyện vọng gọi là hạnh nguyện. Đối với từ “cụ túc” giải thích như sau: cụ là vốn có, túc là đầy đủ, cụ túc có nghĩa là viên mãn không thiếu sót. Hết thấy đều có, không thiếu điều gì. Cụ túc vô lượng hạnh nguyện tức là nói hết thấy vô lượng vô biên hạnh nguyện thù thắng đều đã đầy đủ, viên mãn không thiếu sót. Trong thập đại nguyện vương điều sau thù

thắng hơn điều trước, tức là nguyện phía sau nhất định bao hàm nguyện phía trước. Ví dụ “xung tán Như Lai” nhất định bao gồm lễ kính, cúng dường nhất định bao gồm xung tán. Việc tu học của pháp thân đại sĩ, trước sau đều xuyên suốt. Chúng ta hiểu được đạo lý này, trước mắt chúng ta chuyên tu Tịnh Độ. Trong Giải Môn tức là lý luận căn cứ mà chúng ta nói đều dựa vào ngũ kinh nhất luận của Tịnh Độ; trong Hạnh Môn, lão pháp sư đặc biệt đề xướng Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập đại nguyện vương. Mọi người nghĩ thử xem, câu “lễ kính chư Phật” trong thập nguyện có bao gồm những điều phía trước không? Có thể lễ kính Chư Phật thì còn bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng không? Từ đó thấy được, thập đại nguyện vương đích thực là đầy đủ vô lượng hạnh nguyện.

Hạnh là Hạnh Môn, nguyện là hoằng nguyện, đều đầy đủ rồi. Lão pháp sư đặc biệt đề xướng ngũ khoa, toàn bộ cũng đều bao hàm trong thập đại nguyện vương. Đó là viên mãn đức của Phổ Hiền Đại Sĩ. Bạn nào đã đọc phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện thì sẽ thể hội câu “cụ túc vô lượng hạnh nguyện” này có thể càng sâu hơn, nguyện thứ mười trong thập đại nguyện vương “phổ giai hồi hướng” tức là không gì không hàm nhiếp, đến đức hiệu của Phổ Hiền Bồ Tát cũng hàm nhiếp trong đó, biểu thị chữ Phổ trong đức hiệu. Từ nguyện thứ nhất đến nguyện thứ chín là biểu thị chữ Hiền. Thập đại nguyện vương vĩnh viễn vô cùng tận, đời đời miệt mài, không hề mệt mỏi, sau khi thành Phật vẫn độ chúng sanh, thể hiện Phổ trong Phổ Hiền và Hiền trong Phổ Hiền. Hồi hướng có nghĩa là “Phổ”, hằng thuận chúng sanh có nghĩa là “Hiền”. Phổ Hiền Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm nói, “ta đã vãng sanh cõi nước đó”, cõi nước đó tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói “hiện tiền thành tựu đại nguyện này”, tức muốn nói thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát rốt ráo viên mãn, vẫn đang hoàn thành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên thực tế hai câu này đang khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định không thể hoài nghi. Phổ Hiền Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, đại nguyện của ngài viên mãn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Nguyện khắp chúng sanh đang chìm đắm, mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang”. Ngài nguyện mười phương thế giới hết thảy chúng sanh khổ nạn trong ba cõi sáu nẻo mau chóng vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đại nguyện của ngài khế hợp với đại nguyện của A Di Đà Phật. Thế nào là Phổ Hiền hạnh? Phổ Hiền hạnh có gì khác với các vị Bồ Tát khác? Đặc điểm lớn nhất của Phổ Hiền hạnh đó là tâm lượng rộng lớn, vĩnh viễn không mệt mỏi, đây là chỗ đặc sắc của Phổ Hiền hạnh.

“An trụ nhất thiết công đức pháp trung”. Hội Sớ nói: “Đức thành chẳng thoái nên gọi là an trụ. Không đức nào chẳng đủ nên gọi là nhất thiết”. Hết thấy pháp công đức: chính là vô tận công đức của địa vị Phật quả Như Lai. Làm thế nào có thể an trụ? Có được đức của Phổ Hiền Đại Sĩ mới có thể an trụ. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ là năng trụ; pháp công đức Như Lai Phật quả là sở trụ. Dùng cách nói dễ hiểu, cụ thể nhất tức là “hết thấy pháp công đức quả địa Như Lai” chính là câu nam mô A Di Đà Phật. Cho nên câu Phật hiệu gọi là vạn đức hồng danh. Đức là công đức, vạn chỉ hết thấy, không phải con số cụ thể. Câu Phật hiệu này chính là hết thấy pháp công đức. Tâm của chúng ta có an trụ nơi câu Phật hiệu không? Nếu như tâm của chúng ta, niệm niệm đều an trụ nơi câu Phật hiệu, vậy thì chúng ta đã đạt được “Đều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy các pháp công đức”. Lời này không phải nói cho người khác, mà là nói cho chúng ta. Câu vạn đức hồng danh này, thật sự không thể nghĩ bàn. Mấy người biết được chân tướng sự thật này? Người thật sự biết được chân tướng này, có ai mà không quyết một lòng niệm câu Phật hiệu chứ? Người thật sự biết được sẽ không còn khởi vọng tưởng nữa, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, như vậy mới có thể nhập vào biển nguyện của A Di Đà Phật.

“Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện. Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn”. Câu này tán thán các vị Bồ Tát tham gia pháp hội, công đức tự hành hóa tha viên mãn, làm sao ứng dụng câu A Di Đà Phật ở trong tâm vào cuộc sống hàng ngày. Lợi mình và cả lợi người. Chúng sanh nơi nào cơ duyên chín muồi liền tới độ hóa. Cho nên “du bộ thập phương” khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

“Hành quyền phương tiện”, quyền là quyền xảo, tức phương tiện thiện xảo. Trong Phẩm Phổ Môn nói: “nên dùng thân nào để độ thì hiện thân đó mà thuyết pháp”. Kinh Lăng Nghiêm nói “tùy tâm của chúng sanh mà ứng hóa theo khả năng nhận biết”, chúng sanh thích tướng mạo thế nào, các ngài sẽ biến thành tướng mạo như vậy, chúng sanh mới bằng lòng học theo. Tục ngữ có câu “có kinh có quyền”, kinh tức là quy tắc thông thường, quyền tức là linh hoạt ứng biến. Chúng ta làm việc phải học được linh hoạt ứng biến không chấp chặt vào quy tắc giáo điều. Chúng ta học Phật cũng phải như vậy, phải giữ giới nhưng không được chấp chặt. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã lấy một ví dụ như thế này cho chúng ta: Mạnh Tử nói “nam nữ thụ thụ bất thân”, đây là lễ tiết thời xưa. Nếu như chị dâu rơi xuống sông, bạn dùng tay kéo chị ấy lên có được không? Nếu như bạn chấp chặt vào lễ tiết, nói nam nữ thụ thụ bất thân, tôi mặc kệ, vậy không phải là người ngu ngốc nhất trong trời đất sao. Pháp Hoa Văn Cú giải thích: “Phương là pháp, Tiện là dùng”. Nói đơn giản một chút, phương là phương pháp, tiện là thuận tiện. Bạn phải có phương pháp thiết thực thuận

tiện dùng được để chúng sanh thật sự có thể giải quyết vấn đề, đó gọi là phương tiện. Phương pháp này Thiền Tông gọi là Quán Cơ Đâu Giáo.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Hạnh giáo hóa khéo léo, thích hợp với từng chúng sanh mà hiện ra các thứ khác nhau gọi là Quyền phương tiện”. Hạnh giáo hóa vô cùng thiện xảo. Tùy theo căn cơ và hoàn cảnh khác nhau của chúng sanh, phân biệt truyền thọ phương pháp tu hành khác nhau, tùy theo từng chúng sanh mà hiện ra đủ loại tương ứng khác nhau, đó gọi là “hành quyền phương tiện”. Ví dụ dạy con cái, con cái tính cách khác nhau dùng phương pháp giáo dục khác nhau.

“Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn”. Câu này có hai nghĩa. Cứu cánh bỉ ngạn là thành Phật. Bồ Tát chưa thành Phật, hi vọng chính mình thành Phật. Lại đem phương pháp thành Phật giới thiệu cho chúng sanh, hi vọng chúng sanh đều thành Phật, là giúp người khác thành Phật. Cho nên câu này có hai nghĩa. Bởi vì quả pháp Như Lai rất ráo viên mãn không ngoài câu A Di Đà Phật. Danh hiệu là chư Phật Pháp Tạng, danh hiệu là Nhất Thừa quả hải. Câu danh hiệu này có thể giúp đỡ chúng ta rất ráo đến bờ kia, cho nên niệm Phật thì thành Phật. Câu kinh như vậy trong kinh điển khác, trong pháp môn khác rất khó giải thích, rất khó giảng, cũng rất khó hiểu. Cho dù giảng rõ ràng, giảng minh bạch, [nhưng] làm từ chỗ nào cũng không biết. Nói cách khác, vẫn không có được thọ dụng thật sự. Nhưng trong pháp môn Tịnh Độ mà nói, có thể nói rằng từng câu từng chữ đều thực hành rồi thì rất dễ hiểu, rất dễ làm được, đây là chỗ thù thắng bậc nhất của Tịnh Tông. Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ơn mọi người! A Di Đà Phật!